

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**DẠY HỌC PHÂN HÓA NHẪM PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG MÔN ĐỊA LÍ 10
TẠI TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT**

Môn : Địa lí
Cấp học : Trung học phổ thông
Tên tác giả : Nguyễn Thị Thu Hiền
Đơn vị công tác : Trường THPT Thượng Cát
Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC 2021 – 2022

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Nội dung
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
THCS	Trung học cơ sở
DHPH	Dạy học phân hóa
PPDH	Phương pháp dạy học
KTDH	Kỹ thuật dạy học
KT - XH	Kinh tế - Xã hội
SGK	Sách giáo khoa

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

I. MỞ ĐẦU.....	1
1. Lí do chọn vấn đề nghiên cứu	1
2. Mục tiêu của sáng kiến	1
3. Phạm vi của sáng kiến	1
4. Phương pháp nghiên cứu.....	1
II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN	3
1. Cơ sở lý luận	3
1.1. Sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học	3
1.2. Ý nghĩa của dạy học phân hóa trong các hoạt động dạy học môn Địa lí 10..	4
2. Cơ sở thực tiễn.....	5
3. Tìm hiểu nguyên nhân	5
4. Giải pháp thực hiện.....	6
4.1. Phân hóa về mục tiêu học tập (Áp dụng khi GV xây dựng giáo án)	6
4.2. Phân hóa về nội dung	8
4.3. Phân hóa về quá trình học tập (áp dụng lớp học đảo ngược trong dạy học phân hóa)	15
4.4. Phân hóa về sản phẩm học tập	23
5. Kết quả	27
5.1. Những kết quả nghiên cứu của sáng kiến	27
5.2. Những yếu tố cần thiết đối với việc áp dụng biện pháp để đảm bảo tính hiệu quả	30
5.3. Thảo luận, đánh giá kết quả thu được	30
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	31
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

I. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn vấn đề nghiên cứu

Đổi mới phương pháp dạy học là vấn đề thời sự, vừa cấp bách, vừa cơ bản đối với sự nghiệp giáo dục ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Yêu cầu đổi mới là cần đề cao vai trò của người học, chống lại thói quen học tập thụ động, bồi dưỡng năng lực tự học giúp cho người học có khả năng học tập suốt đời hay nói cách khác là đòi hỏi người thầy phải áp dụng các phương pháp dạy học mới theo hướng tích cực phù hợp với thực tiễn. Dạy học phân hóa với ưu thế đặc biệt chẳng những đã có tác dụng thiết thực nâng cao chất lượng, hiệu quả giờ lên lớp của giáo viên (GV) mà còn đang được đẩy mạnh làm khâu đột phá để đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh (HS).

Phân hóa là một hoạt động mà ở đó cần phải phân loại và chia tách các đối tượng, từ đó tổ chức, vận dụng nội dung, phương pháp và hình thức sao cho phù hợp với đối tượng ấy nhằm đạt hiệu quả cao. Dạy học phân hóa là định hướng trong đó giáo viên tổ chức dạy học tùy theo đối tượng, nhằm bảo đảm yêu cầu giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý, nhịp độ, khả năng, nhu cầu và hứng thú khác nhau của những người học; trên cơ sở đó phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi học sinh. Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn đề tài ***“Dạy học phân hóa nhằm phát triển năng lực học sinh trong môn Địa lí 10 tại trường THPT Thượng Cát”***.

2. Mục tiêu của sáng kiến

Đề tài nghiên cứu việc áp dụng phương pháp dạy học phân hóa trong giảng dạy môn Địa lí lớp 10 nhằm góp phần đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng dạy và học Địa lí ở trường THPT theo hướng dạy học tích cực. Đồng thời, nội dung của đề tài cũng có thể được sử dụng làm nguồn tài liệu cho đồng nghiệp sử dụng trong quá trình giảng dạy.

3. Phạm vi của sáng kiến

- Thời gian nghiên cứu: Đề tài được nghiên cứu và thực hiện trong quá trình giảng dạy môn Địa lí của bản thân tôi trong năm học 2021 - 2022
- Đối tượng: Đề tài được nghiên cứu ở đối tượng là học sinh khối lớp 10.
- Địa điểm nghiên cứu: Đề tài được nghiên cứu tại trường THPT Thượng Cát.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lí luận: Tôi đã thực hiện các biện pháp sưu tầm, nghiên cứu, phân tích, tổng hợp các tài liệu liên quan đến đề tài.
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:
 - + Phương pháp phỏng vấn, tham vấn: Tôi đã nghiên cứu, thảo luận, xin ý kiến tham vấn, tư vấn của nhóm chuyên môn Địa lí tại trường THPT Thượng Cát; trao đổi, phỏng vấn, khảo sát thực trạng, nhu cầu, nguyện vọng của học sinh trong dạy học bộ môn Địa lí.

+ Phương pháp khảo sát số liệu thống kê: Tôi đã khảo sát, tổng hợp số liệu về chất lượng học tập bộ môn Địa lí tại các lớp 10A4, 10A5, 10A11, 10A12 trường THPT Thượng Cát trước và sau khi áp dụng biện pháp.

+ Phương pháp thực nghiệm: Tôi đã trao đổi, thảo luận với nhóm chuyên môn và áp dụng các biện pháp thực hiện nội dung biện pháp vào việc dạy học bộ môn Địa lí tại 04 lớp 10A4, 10A5, 10A11, 10A12 (188 học sinh) của trường THPT Thượng Cát. Sau đó tiếp tục thảo luận, nghiên cứu rút kinh nghiệm để hoàn thiện biện pháp.

II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Cơ sở lý luận

1.1. Sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà mọi điều đều thay đổi nhanh như vũ bão. Điều kiện tự nhiên cũng như kinh tế – xã hội – chính trị đã và đang đem đến rất nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít thách thức cho mỗi quốc gia, mỗi vùng lãnh thổ.

Toàn nhân loại hiện đang sống trong thời đại của hai cuộc cách mạng lớn: Cách mạng khoa học – công nghệ và cách mạng xã hội. Sự phát triển của những cuộc cách mạng này có tốc độ nhanh chưa từng có trong lịch sử loài người, thúc đẩy nhiều lĩnh vực khác có những bước tiến mạnh mẽ và đang mở ra triển vọng hết sức lớn lao khi loài người bước vào thế kỉ XXI.

Trong bối cảnh chung đó, Việt Nam hiện đang bước vào thời kỳ mới; thời kỳ mở cửa, chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết, quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước ta là mong muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, mở rộng và củng cố hợp tác với các nước trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, văn hoá, khoa học kĩ thuật, chính trị... đã tạo nên sự phát triển trong việc hợp tác đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam.

Tất cả những thay đổi trên, những đặc điểm bối cảnh trong nước và quốc tế đã đặt ra cho nền giáo dục một yêu cầu là làm sao đào tạo ra những con người mới thông minh, sáng tạo, thích ứng được với yêu cầu mới của thời đại, có tri thức khoa học – công nghệ tiên tiến, có kĩ năng, kĩ xảo vững chắc, có ý thức nghề nghiệp để giải quyết “*trúng, nhanh, sáng tạo*” các nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

Và để có được những con người hiện đại như trên, nền giáo dục mới phải có sự thay đổi. Giáo dục không chỉ đào tạo ra con người trí tuệ mà phải nhấn mạnh nội dung nhân văn. Hơn nữa, giáo dục không chỉ chú ý đến mặt thiết chế của xã hội về mục đích, mục tiêu giáo dục, mà còn phải quan tâm đến lợi ích của người học và nhu cầu phát triển của chính bản thân người học.

Vì vậy, việc đổi mới toàn diện nền giáo dục là yêu cầu cần thiết và cấp bách hiện nay. Chúng ta cần phải “*xác định lại mục tiêu, thiết kế lại chương trình, kế hoạch, nội dung, pháp pháp giáo dục đào tạo*” để đào tạo ra những con người đáp ứng được yêu cầu cấp bách của thời đại.

Đặc biệt, muốn đào tạo được những con người tự chủ, năng động, sáng tạo thì “*PPGD phải hướng vào lĩnh vực khơi dậy, rèn luyện và phát triển khả năng nghĩ và làm một cách tự chủ, năng động và sáng tạo ngay trong lao động, học tập ở nhà trường*”. Và đây chính là dạy học theo quan điểm “*lấy học sinh làm trung tâm*” mà phương pháp giáo dục hiện nay đã và đang hướng tới.

1.2. Ý nghĩa của dạy học phân hóa trong các hoạt động dạy học môn Địa lí 10



Hình. Sơ đồ dạy học phân hóa

(Nguồn: <https://taogiaoduc.vn/>)

Phân hóa trong dạy học (hay dạy học phân hóa) là định hướng dạy học bảo đảm sự phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau (về hoàn cảnh, đặc điểm tâm - sinh lý, khả năng, nhu cầu và hứng thú, sở thích cá nhân), nhằm phát triển tối đa điều kiện và tiềm năng của mỗi học sinh.

Bản chất của dạy học phân hóa là việc áp dụng các PPDH tích cực vào quá trình dạy học. Đồng thời, làm cho mỗi cá nhân hài lòng với quá trình học tập của mình, tạo ra những kết quả sản phẩm học tập phù hợp với cá tính, năng lực, kĩ năng của mình nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu của chuẩn giáo dục.

Ý nghĩa của dạy học phân hóa có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình giảng dạy các môn học nói chung và môn Địa lí nói riêng:

- *Một là*, học sinh nào cũng là một cá nhân không hoàn toàn giống với các bạn khác. Nhà trường cần trang bị cho học sinh nền học vấn phổ thông, đồng thời có nhiệm vụ giúp mỗi học sinh phát triển tối đa tiềm năng cá nhân của mình. Dạy học phân hóa tốt sẽ đáp ứng và phát huy được nguyện vọng, sở trường và phù hợp với tình cảm, động lực, điều kiện, hoàn cảnh học tập của các cá nhân khác nhau.

- *Hai là*, phân hóa là để đáp ứng yêu cầu phân công lao động trong xã hội. Do yêu cầu phát triển khoa học và đòi hỏi của thị trường lao động buộc nhà trường phổ thông, nhất là bậc THPT cần dạy học phân hóa để cung cấp nguồn nhân lực cho thị trường lao động, nguồn học sinh cho giáo dục đại học, cao đẳng cũng như các trường nghề đáp ứng được yêu cầu đào tạo chuyên sâu về một lĩnh vực khoa học hoặc ngành nghề chuyên biệt.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về phía giáo viên

Với những hiệu quả giáo dục mà dạy học phân hóa mang lại thì bất cứ ai, giáo viên nào cũng biết nhưng để vận dụng và biết cách tổ chức, tiến hành các hình thức, hoạt động giúp phân hóa người học thì không phải ai cũng làm được. Giáo viên tuy có ý thức đổi mới phương pháp dạy học nhưng nhìn chung vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của phương pháp dạy học trước đây. Điều này dẫn đến việc học sinh phải học tập một cách thụ động, gò ép thiếu sáng tạo, không có hứng thú, say mê trong học tập đặc biệt là với bộ môn Địa lí thì sẽ càng nặng nề, khô khan và áp lực hơn rất nhiều.

2.2. Về phía học sinh

HS THPT nằm trong độ tuổi 15 – 18. Ở lứa tuổi này, các em đang có sự hoàn thiện về mặt thể chất, sự phát triển ổn định của não bộ và chức năng thần kinh đã tạo nhiều điều kiện cho sự phát triển hoạt động nhận thức của các em. Sự phát triển các quá trình nhận thức của lứa tuổi này có một số đặc điểm sau:

- Sự phát triển các hứng thú nhận thức và thái độ tự giác đối với việc học tập đã thúc đẩy sự phát triển của tính chủ đích của các quá trình nhận thức và của các kĩ năng điều khiển chúng.

- Sự quan sát trở nên có mục đích và có hệ thống hơn, óc quan sát cũng phát triển, khả năng quan sát của em đã trở nên sâu sắc và nhạy bén. Vì vậy, tác dụng của yếu tố trực quan không chỉ dừng lại ở chỗ kích thích hứng thú, làm cho HS dễ hiểu, dễ nắm bắt các tri thức mà còn góp phần rèn luyện khả năng tư duy cho các em. Tuy nhiên, GV cần giúp đỡ để hướng quan sát của các em vào một nhiệm vụ nhất định.

- Tính phân hoá trong ghi nhớ đã quyết định tính lựa chọn của sự chú ý và sự tăng lên đáng kể của vai trò chú ý sau chủ định. Tính chọn lựa của sự chú ý của HS thể hiện ở chỗ: khi tiếp xúc với tài liệu học tập, bao giờ các em cũng cố gắng đánh giá ý nghĩa của nó. Sau khi xác định được tầm quan trọng của tài liệu đã cho, HS sẽ tích cực tiếp thu; còn nếu tài liệu được cho là không quan trọng thì sự chú ý sẽ giảm đi.

- Hoạt động tư duy của HS ở lứa tuổi này đã có những biến đổi quan trọng: sự khái quát hoá, trừu tượng hoá, xu hướng giải thích nguyên nhân các hiện tượng, kĩ năng lý giải, chứng minh, rút ra kết luận, liên kết những điều đã học thành một hệ thống đã đạt tới trình độ cao.

Khi tiến hành thiết kế giáo án, lựa chọn phương pháp sư phạm nói chung và ứng dụng DPHP nói riêng, GV cần hết sức chú ý những đặc điểm tâm sinh lý của HS ở lứa tuổi này để sao cho phương pháp giảng dạy của mình là phù hợp nhất, đạt hiệu quả giáo dục cao nhất, sao cho phát huy được óc sáng tạo, tư duy của HS theo chủ định của mình.

Qua thực tiễn giảng dạy bộ môn Địa lí ở trường THPT Thượng Cát, tôi thấy việc tổ chức dạy học phân hóa rất phù hợp với đối tượng học sinh của trường tôi. Các em thích thú hơn, tích cực hơn, có phương pháp học hiệu quả hơn. Nhờ đó, nâng cao chất lượng học bộ môn Địa lí.

3. Tìm hiểu nguyên nhân

3.1. Thuận lợi

Được sự đầu tư về cơ sở vật chất nên hiện nay trang thiết bị của trường tương đối đầy đủ. Đồng thời, môn địa lí là một trong những môn thi học sinh giỏi cấp thành phố, một trong các môn thi tốt nghiệp THPT nên được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của nhà trường, sự chú ý của học sinh.

3.2. Khó khăn

Với đặc thù là một trường ngoại thành nên học sinh có đầu vào thấp, chủ yếu là các em học sinh có năng lực và điều kiện học tập hạn chế. Qua quá trình giảng dạy tôi nhận thấy, nhiều học sinh còn coi nhẹ bộ môn, coi đây là môn phụ nên không mấy hứng thú với môn học, chưa đầu tư nhiều thời gian công sức nên giáo viên rất khó khăn trong việc truyền đạt kiến thức, đổi mới phương pháp dạy học.

Với đặc thù môn học, Địa lí có nhiều nội dung từ tự nhiên đến kinh tế - xã hội, với khối lượng kiến thức lớn nên học sinh không nhớ nổi toàn bộ kiến thức, phần lớn các em chỉ học thuộc lòng hay nhớ máy móc.

Khó khăn về thời lượng của giờ học. Trong một tiết học Địa lí là trong vòng 45 phút giáo viên phải rèn luyện nhiều kĩ năng địa lí để khai thác tri thức và phát triển tư duy trong quá trình học tập. Thế nên việc áp dụng DHPH còn gặp khó khăn.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Phân hóa về mục tiêu học tập (Áp dụng khi GV xây dựng giáo án)

Ví dụ 1: Bài 6. Hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất

STT	Mục tiêu học tập
1	1. HS trình bày được 3 đặc điểm của hiện tượng chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.
2	HS phân tích được các hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất. (chuyển động biểu kiến hàng năm; mùa; ngày, đêm dài ngắn theo mùa và vĩ độ). Phân hóa HS khá, giỏi: HS liên hệ được 1 thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm.

Ví dụ 2: Bài 15. Thủy quyển. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. Một số sông lớn trên Trái Đất.

STT	Mục tiêu học tập
1	1. HS trình bày chính xác khái niệm thủy quyển và mô tả được 2 vòng tuần hoàn của nước trên TĐ.
2	2. HS phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. Phân hóa HS khá, giỏi: HS đề xuất được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt.

Ví dụ 3: Bài 16. Sóng. Thủy triều. Dòng biển.

STT	Mục tiêu học tập
1	HS trình bày chính xác khái niệm sóng, thủy triều và dòng biển.
2	HS giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều.
3	3. HS mô tả được sự phân bố các dòng biển trên TD. Phân hóa HS khá, giỏi: <i>HS chứng minh được có sự phân bố đối xứng nhau của các dòng biển nóng và lạnh ở bờ Đông và Tây của các đại dương.</i>

Ví dụ 4: Bài 27. Vai trò. Đặc điểm. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp

STT	Mục tiêu học tập
1	HS liệt kê được các vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành của nông nghiệp.
2	HS phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố NN. Phân hóa HS khá, giỏi: <i>HS vận dụng được kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp ở địa phương.</i>
3	HS phân biệt được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. (Trang trại và vùng nông nghiệp)

Ví dụ 5: Bài 27. Vai trò. Đặc điểm. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp

STT	Mục tiêu học tập
1	HS liệt kê được các vai trò và đặc điểm của ngành giao thông vận tải.
2	HS ghi nhớ các công thức tính toán để đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải
3	HS phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của giao thông vận tải. Phân hóa HS khá, giỏi: - <i>Nhóm thông thái:</i> HS tự lập sơ đồ các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố ngành GTVT, lấy được ví dụ chứng minh không sự hỗ trợ của GV. - <i>Nhóm thành thạo:</i> HS tự lập sơ đồ các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành GTVT dựa trên các ví dụ được cho trước. - <i>Nhóm cần cứu trợ:</i> HS lập sơ đồ dựa trên mẫu sơ đồ, các ví dụ cho trước.
4	HS trình bày được tình hình phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải trên thế giới.

Ví dụ 6: Bài 40. Địa lí ngành thương mại

STT	Mục tiêu học tập
-----	------------------

1	1. HS ghi nhớ được khái niệm thị trường và giải thích được hoạt động của thị trường theo quy luật cung cầu.
2	HS trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành thương mại.
3	HS ghi nhớ và vận dụng được công thức tính cán cân xuất nhập, khẩu; cơ cấu hàng xuất nhập khẩu.
4	<i>Phân hóa HS khá, giỏi: HS liên hệ và giải thích được tác động của quy luật cung cầu đến sản phẩm nông sản ở địa phương.</i>

4.2. Phân hóa về nội dung

- Các tài liệu ở nhiều cấp độ khác nhau: Đơn giản hóa, trung bình, khó để có thể dễ dàng hơn với nhóm HS yếu, vừa sức với HS trung bình, thử thách với HS khó.
- Các loại hình văn bản được sử dụng.
- Vốn từ vựng, từ ngữ học thuật và khả năng đọc của HS.
- Các ý tưởng được thể hiện thông qua các sản phẩm đa phương tiện (Video, hình ảnh, ...) để có tính trực quan hơn, HS dễ tiếp cận kiến thức hơn.
- Lựa chọn nội dung kiến thức giảng dạy, tạo thành các góc, trạm với các nhóm HS khác nhau từ trung bình – yếu đến khá – giỏi.

Ví dụ 7: Bài 13. Ngưng đọng hơi nước trong khí quyển. Mưa (hoạt động vận dụng)

Trong hoạt động vận dụng, GV đưa ra 2 nhiệm vụ. HS lựa chọn giải quyết 1 trong 2 nhiệm vụ:

✓ **Nhiệm vụ 1:**



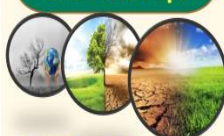
Biến đổi khí hậu

Nhiệm vụ:

Làm việc nhóm  Quan sát video, trả lời câu hỏi 

Thời gian: 5 phút  Trình bày trên giấy roki (A0) 

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



1. Nguyên nhân?
2. Hậu quả?
3. Ai chịu trách nhiệm chính cho biến đổi khí hậu?
4. Giải pháp?








Ai chịu trách nhiệm cho biến đổi khí hậu?



✓ Nhiệm vụ 2:

Em có biết ?

Nguyên nhân gây MƯA LỚN ở miền Trung nước ta?
Đặc điểm và hậu quả do mưa lũ ở đó gây ra?

Hoạt động: theo nhóm 

Xem video, trả lời câu hỏi 

Viết đáp án vào giấy note 

Thời gian: 2 phút 




Em có biết ?

MƯA LŨ ở miền Trung nước ta

- Miền Trung có địa hình heo gang, phía Tây là dải núi cao, phía đông là đồng bằng nhỏ hẹp, nhiều dãy núi lan ra sát biển ⇒ sông ngòi ngắn, nhỏ và dốc.
- Mưa khá tập trung, mưa với lượng nước mưa lớn (do bão, dải hội tụ...) và diễn ra trong thời gian ngắn (do địa hình).

→ Mưa lớn và mực nước lũ ở các sông ngòi miền Trung nước ta thường lên rất nhanh và rút nhanh.






Ví dụ 8: Bài 9. Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất


HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Thảo luận nhóm: 6 nhóm 	Dụng cụ: Giấy A2, bút màu 	Đọc SGK, tìm hiểu về các quá trình của ngoại lực tác động đến địa hình bề mặt trái đất 
Hình thức: mindmap 	Thời gian: 10 phút 	Hết giờ, dán sp lên bảng → từng nhóm trình bày 


HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

10:00

Nhóm 1,2	Nhóm 3,4	Nhóm 5,6
Quá trình bóc mòn 	Quá trình vận chuyển 	Quá trình bồi tụ 
Tìm hiểu về: - Khái niệm - Tác nhân - Hình thức - Kết quả	Tìm hiểu về: - Khái niệm - Khoảng cách vận chuyển phụ thuộc - Hình thức	Tìm hiểu về: - Khái niệm - Nguyên nhân - Hình thức - Kết quả

5 MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC QUÁ TRÌNH

3 quá trình phong hóa, vận chuyển và bồi tụ có mối quan hệ gì với nhau không? Nếu có thì tại sao?



Phong hóa



Vận chuyển



Bồi tụ



think



pair



share

1 phút suy nghĩ cá nhân

1 phút chia sẻ với bạn kế bên

1 phút trình bày trước lớp

Ví dụ 9: Bài 26. Cơ cấu nền kinh tế.

CƠ CẤU NỀN KINH TẾ

00:05:00 

 **Sơ đồ nhóm**

Nhóm 1

➔

Nhóm 2

Nhóm 4

➔

Nhóm 3

 **Nhiệm vụ**

Nhóm 1,3: Tìm hiểu nội dung các mục a,b,c SGK trang 101 và hoàn thành phiếu học tập số 1

Nhóm 2,4: Dựa vào bảng số liệu về CẤU GNP THEO NGÀNH, THỜI KÌ 1990 - 2012 hoàn thành phiếu học tập số 2

 **Phiếu học tập số 1**

Khu vực	Năm 1990			Năm 2012		
	Nông - lâm - ngư nghiệp	Công nghiệp - xây dựng	Dịch vụ	Nông - lâm - ngư nghiệp	Công nghiệp - xây dựng	Dịch vụ
Các nước phát triển	3	33	64	1,5	25,1	73,4
Các nước đang phát triển	29	30	41	9,4	36,9	53,7
Việt Nam	39	23	38	33,2	20,4	46,4
Toàn thế giới	6	34	60	3,8	28,4	67,8

Câu 1. Sự khác biệt lớn nhất trong cơ cấu GDP theo ngành giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển là tỉ trọng GDP của ngành và ngành
Câu 2. Từ 1990 đến 2012, ở Việt Nam, cơ cấu GDP theo ngành thay đổi theo hướng giảm tỉ trọng ngành....., tăng tỉ trọng ngành..... và ngành.....
Câu 3. Xu hướng chung của toàn thế giới, các nhóm nước và Việt Nam là: giảm tỉ trọng ngành....., tăng tỉ trọng ngành.....

 **Phiếu học tập số 2**

Tìm hiểu nội dung các mục a,b,c SGK trang 101 và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Trong ba bộ phận hợp thành cơ cấu kinh tế, bộ phận nào là cơ bản và quan trọng nhất? Vì sao?

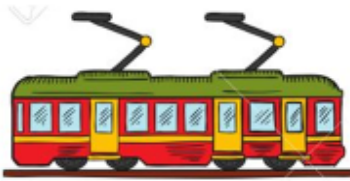
Câu 2: Cho biết ý nghĩa của việc xác định đúng cơ cấu của nền kinh tế.






Ví dụ 10: Bài 37. Địa lí các ngành giao thông vận tải

5:00



NHÓM LỀ - ĐƯỜNG SẮT

2:00




NHÓM CHẴN - ĐƯỜNG Ô TÔ

HÃY CHỌN HÃNG CHÚNG TÔI

+ Nghiên cứu SGK và hiểu biết cá nhân

+ Trình bày trên giấy **A2**

+ Nhóm lẻ: Ưu điểm đường sắt và nhược điểm đường ô tô

+ Nhóm chẵn: Ưu điểm đường ô tô và nhược điểm đường sắt

+ Thời gian: **5 phút**

+ 3 giám khảo cho đánh giá nhóm thuyết trình, sản phẩm theo tiêu chí

+ Thời gian trình bày **1 phút.**

+ Phản biện **1 phút**



3:00

HÃY CHỌN HÃNG VẬN TẢI CHÚNG TÔI




NHÓM LẺ
- ĐƯỜNG SẮT

NHÓM CHẴN - ĐƯỜNG Ô TÔ

Tiêu chí		1	2	3
Nội dung	Thể hiện ưu điểm và hạn chế của loại hình vận tải đã được nghiên cứu			
Hình thức sản phẩm	Chữ to rõ, dễ đọc Bố cục cân đối, hài hòa Màu sắc tươi sáng, có hình minh họa, thẩm mỹ			
Phong cách thuyết trình	Các thành viên trình bày lưu loát, tự tin Tương tác với khán giả, ít nhìn vào sản phẩm Phân công nhiệm vụ, nối tiếp, chuyên nghiệp			
Thông tin phản biện	Trả lời lưu loát. Phân công nhau, không có trường hợp 1 HS trả lời liên tục. Trả lời chính xác, hiệu quả			

Ngành	Ưu điểm	Nhược điểm
1. Ngành vận tải đường sắt		
2. Ngành vận tải đường ô tô		

HÃY CHỌN HÃNG VẬN TẢI CHÚNG TÔI

- GV quay số chọn **1 nhóm lẻ và 1 nhóm chẵn** lên trình bày, **PR** hãng vận tải nhóm mình bằng cách nêu ưu điểm.
- Các nhóm dưới nêu nhược điểm của nhóm đối thủ
- Hai đội cùng phản biện **2 lượt**
- Chỉ có **1 phút** trình bày cho mỗi lượt






1:00






THÔNG TIN PHẢN HỒI



Ngành	Ưu điểm	Nhược điểm
1. Ngành vận tải đường sắt	- Chuyên chở hàng nặng, đi xa, giá rẻ - Vận tốc ngày càng nhanh - Khả năng thực hiện giao lưu quốc tế	- Chi phí xây dựng cao. - Phải bảo trì thường xuyên để đảm bảo an toàn - Chỉ hoạt động cố định
2. Ngành vận tải đường ô tô	- Cơ động, linh hoạt - Hiệu quả các tuyến ngắn và trung bình - Phối hợp hiệu quả với các loại hình vận tải khác	- Gây ô nhiễm môi trường - Nhiều tai nạn giao thông - Tốn nguyên, nhiên liệu



AI NỔI NHANH HƠN

ĐƯỜNG SẮT

2
3
8
9

ĐƯỜNG Ô TÔ

1
4
5
6
7

1. Hay gây tai nạn
2. Hoạt động theo tuyến cố định.
3. Vận chuyển hàng nặng, tốc độ nhanh.
4. Tiện lợi, cơ động, đa dạng.
5. Thích nghi cao với các loại địa hình.
6. Phối hợp với các loại hình khác.
7. Gây ô nhiễm môi trường
8. Tỉ trọng thấp trong cơ cấu ngành.
9. Quảng đường đi xa, chi phí rẻ.

2:00



Ở nước ta, loại hình nào quan trọng hơn? Tại sao?

Viết ý kiến cá nhân

Ý kiến chung của cả nhóm về chủ đề

Viết ý kiến cá nhân

Viết ý kiến cá nhân

Ý kiến chung của cả nhóm về chủ đề

Viết ý kiến cá nhân

2:00

+ 1 phút ghi các nguyên nhân ra vị trí tương ứng/note

+ 2 phút thống nhất kết quả thảo luận ra bảng nhóm

+ Trình bày nguyên nhân theo vòng tròn cho đến hết ý

CÙNG NHAU TRANH TÀI

+ Các nhóm chuẩn bị báo cáo sản phẩm, **2 phút** chuẩn bị

+ **3 giám khảo** cho đánh giá nhóm thuyết trình theo tiêu chí

+ HS dẫn sản phẩm ở vị trí GV quy định

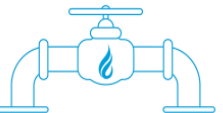
+ **Di chuyển theo ma trận**



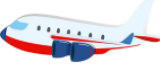
NHÓM 1 - ĐƯỜNG SÔNG



NHÓM 2 - ĐƯỜNG BIỂN



NHÓM 3 - ĐƯỜNG ỐNG



NHÓM 4- HÀNG KHÔNG

CÙNG NHAU TRANH TÀI

+ Các nhóm chuẩn bị báo cáo sản phẩm, **2 phút** chuẩn bị

+ **3 giám khảo** cho đánh giá nhóm thuyết trình theo tiêu chí

+ HS dẫn sản phẩm ở vị trí GV quy định

+ **Di chuyển theo ma trận**



NHÓM 1 - ĐƯỜNG SÔNG



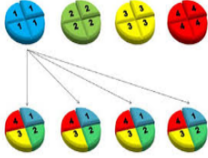
NHÓM 2 - ĐƯỜNG BIỂN



NHÓM 3 - ĐƯỜNG ỐNG



NHÓM 4- HÀNG KHÔNG



Di chuyển theo ma trận

Ngành	Ưu điểm	Nhược điểm	Phân bố
Ngành vận tải đường ống			
Ngành vận tải đường sông, hồ			
Ngành vận tải đường biển			
Ngành vận tải đường hàng không			



TT	Ngành	Ưu điểm	Nhược điểm	Phân bố
1	Ngành vận tải đường ống	- Vận chuyển dễ dàng các dạng lỏng và khí (dầu mỏ, khí đốt). Ít ô nhiễm môi trường.	- Chi phí xây dựng cao. - Phải bảo trì thường xuyên để tránh rò rỉ.	Trung Đông, LB Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ.
2	Ngành vận tải đường sông, hồ	Rẻ, chở các hàng nặng cồng kềnh, không cần nhanh.	Phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, tốc độ chậm	Hoa Kỳ, LB Nga, Canada
3	Ngành vận tải đường biển	- Vận tải hàng hóa quốc tế. - KL luân chuyển hàng hóa lớn nhất. Giá khá rẻ.	Sản phẩm chủ yếu là dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ → ô nhiễm biển.	- Cảng biển: hai bờ ĐTD và TBD. - Kênh biển: kênh Xuy-ê, Panama, Ki-ên. - Các nước có đội tàu buôn lớn: Nhật Bản, Liberia, Panama,...
4	Ngành vận tải đường hàng không	- Đảm bảo giao lưu quốc tế. Nhanh - Sử dụng có hiệu quả thành tựu mới nhất của KHKT	Phí cao, trọng tải thấp, Ô nhiễm	Các quốc gia phát triển và đông dân như TQ, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Singapore

Ví dụ 11: Bài 29. Địa lí ngành chăn nuôi

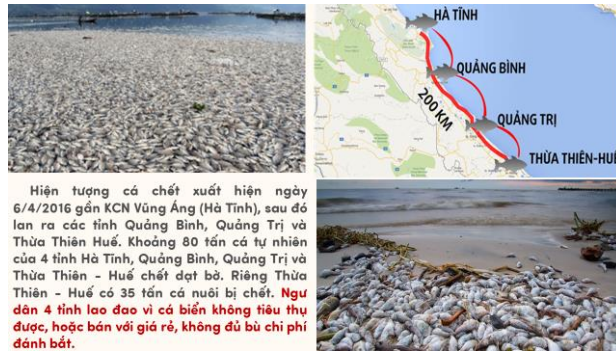
***. Hoạt động vận dụng:**

KHĂN TRẢI BÀN

- Chia lớp thành 6 nhóm.
- Yêu cầu: Trả lời câu hỏi *“Tại sao nói việc đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính ở các nước đang phát triển là một định hướng đúng nhưng không dễ thực hiện”*
- Thời gian:
 - 1 phút ghi ý kiến cá nhân ra góc giấy.
 - 2 phút thống nhất nhóm.

Ví dụ 12: Chủ đề: Môi trường và sự phát triển bền vững (Bài 41, 42)

*** Hoạt động vận dụng**



CHỌN SẮT THÉP HAY CÁ TÔM?

"Sự kiện cá chết đồng loạt ở bờ biển miền Trung chưa có kết luận cuối cùng nhưng phát biểu của Giám đốc đối ngoại Formosa đã gián tiếp nói lên sự thật: Chọn một trong hai thứ, sắt thép hoặc cá tôm. Không thể được cả hai!

Cho dù lời nói đó như một thách thức (hoặc là này hoặc là kia, chọn đi!) nhưng là lời nói thật, một sự thật đáng lòng. Đó là điều mà người ta thường nói: cái giá của phát triển."

Nguồn: <https://thanhnien.vn/toi-viet>

VẬN DỤNG

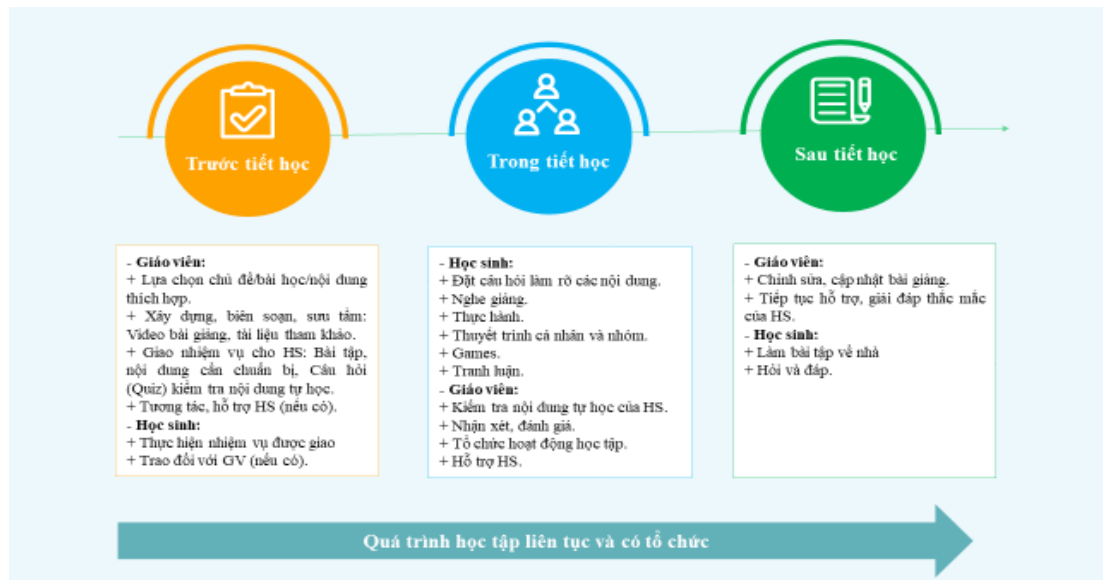
TRANH BIỆN

Nếu là người đứng đầu một quốc gia, em sẽ chọn sắt thép hay cá tôm? Hãy đưa ra những lập luận để bảo vệ ý kiến của mình. Giả sử:

- Nhóm 1, 3, 5: Sắt thép.
- Nhóm 2, 4, 6: Cá tôm

4.3. Phân hóa về quá trình học tập (áp dụng lớp học đảo ngược trong dạy học phân hóa)

* Quy trình tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược



Ví dụ 13. Bài 5. Vũ trụ, Hệ Mặt Trời và Trái Đất. Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất

Thời gian	Nhiệm vụ
-----------	----------

**Trước
tiết học**

- GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị bài: Hoàn thành Phiếu hướng dẫn tự học.
- Nội dung đảo ngược: Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất
- **Mục tiêu:** HS phân tích được 3 hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất (sự luân phiên ngày, đêm; giờ và đường chuyển ngày quốc tế; sự lệch hướng chuyển động vật thể).

PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**1. Hoàn thành nhiệm vụ tự học**

Nhiệm vụ: Học sinh đọc tư liệu phần kênh chữ sách giáo khoa trang 20-21 và quan sát video tại <https://youtu.be/qm94yFdCNog> (từ 1'32" đến 3'34"), trả lời các câu hỏi sau:

MỨC CƠ BẢN (bắt buộc)

1. Kể tên các hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.
2. Giải thích nguyên nhân sinh ra các hệ quả.
3. Các hệ quả có ảnh hưởng như thế nào đến tự nhiên và đời sống của con người?

MỨC NÂNG CAO (không bắt buộc)

4. Giả sử Trái Đất quay quanh trục theo chiều ngược lại thì hiện tượng gì sẽ xảy ra?
5. Chứng minh sự tác động của lực Coriolis đến các dòng biển và dòng chảy của sông?

(Học sinh trả lời ra vở ghi)

2. Trả lời Quiz kiểm tra nội dung tự học

Câu 1. Đâu **không** phải hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất?

- A. Ngày và đêm.
- B. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế.
- C. Các mùa trong năm.
- D. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể.

Câu 2. Người ta chia bề mặt Trái Đất ra bao nhiêu múi giờ?

- A. 12.
- B. 24.
- C. 30.
- D. 36.

Câu 3. Giờ quốc tế (giờ GMT) được tính theo múi giờ số mấy?

- A. Số 0.
- B. Số 6.
- C. Số 12.
- D. Số 18.

Câu 4. Đường chuyển ngày quốc tế được quy định ở

- A. kinh tuyến 0^0 đi qua múi giờ số 0.
- B. kinh tuyến 90^0 Đ đi qua giữa múi giờ số 6 (+6).
- C. kinh tuyến 180^0 đi qua giữa múi giờ số 12 (+12).
- D. kinh tuyến 90^0 T đi qua giữa múi giờ số 18 (-6).

	Câu 5. Nguyên nhân nào sinh ra sự lệch hướng chuyển động của các vật thể? (nhiều đáp án) A. Trái Đất có hình khối cầu, giữ độ nghiêng không đổi. B. Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông. C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo quỹ đạo hình e-lip. D. Trục Trái Đất nghiêng $23^{\circ}27'$ không trùng với trục sáng tối.
<u>Trong tiết học</u>	* Hoạt động 1. Hiện tượng tự quay quanh trục của Trái Đất - Hoạt động cá nhân: HS quan sát video và trả lời câu hỏi https://www.youtube.com/watch?v=qm94yFdCNog <i>Hãy mô tả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.</i> + Thời gian Trái Đất tự quay 1 vòng quanh trục? + Độ nghiêng của Trái Đất? + Hướng chuyển động tự quay quanh trục? + Hãy cho biết các hệ quả sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất? * Hoạt động 2. Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất Think – Pair – Share: GV cho hs quan sát Video và kiểm tra phần hoàn thành phiếu hướng dẫn tự học của HS (<i>Chỉ ra- giải thích- thuyết phục</i>) - Bước 1: Think – Làm việc cá nhân (1 phút) Nhiệm vụ: + Kể tên các hệ quả + Giải thích nguyên nhân sinh ra các hệ quả - Bước 2: Pair- Làm việc cặp đôi (3 phút) Phân hóa Nhiệm vụ: (<i>Thuyết phục</i>) Các hệ quả có ảnh hưởng như thế nào đến tự nhiên và đời sống của con người? HS thảo luận với bạn bên cạnh thống nhất kết quả - Bước 3: Share- Trao đổi kết quả làm việc trước lớp. (3 phút) GV gọi 1 số nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu có) - Bước 4: GV tổng kết kiến thức. Phân hóa: Dành cho HS khá giỏi: - <i>Giả sử Trái Đất quay quanh trục theo chiều ngược lại thì hiện tượng gì sẽ xảy ra?</i> - <i>Chứng minh sự tác động của lực Coriolis đến các dòng biển?</i> * Hoạt động 3. Luyện tập HS hoàn thành các dạng bài tập tính giờ - Bài tập 1. a. Hãy tính giờ và ngày ở Việt Nam, biết rằng ở thời điểm đó, giờ GMT đang là 24 giờ ngày 31 -12.

	b. Một máy bay khởi hành, cất cánh từ Nội Bài (HN) lúc 5h sáng ngày 22/09/2021, đến Bec – lin (Đức) lúc 10h sáng ngày 22/09/2021. Hãy cho biết máy bay đã bay mất mấy tiếng? Biết Bec – lin (Đức) múi giờ số 1. Bài tập 2. Một trận bóng đá giao hữu giữa 2 đội Pháp và Nga diễn ra lúc 19h 45’ ngày 22/09/ 2021 tại Nga. Các nước đều có truyền hình trực tiếp trận đấu này, hãy tính giờ truyền hình trực tiếp tại các nước sau. <table><tr><th>Nước</th><th>Kinh độ</th><th>Múi giờ</th><th>Giờ</th><th>Ngày</th></tr><tr><td>Liên Bang Nga</td><td>45⁰Đ</td><td>3</td><td>19h</td><td>22/09/2021</td></tr><tr><td>Việt Nam</td><td>105⁰Đ</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Trung Quốc</td><td>120⁰Đ</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Phân hóa: Dành cho HS khá giỏi: Đưa ra những lưu ý đối với bài tập tính giờ khi biết kinh độ.	Nước	Kinh độ	Múi giờ	Giờ	Ngày	Liên Bang Nga	45 ⁰ Đ	3	19h	22/09/2021	Việt Nam	105 ⁰ Đ				Trung Quốc	120 ⁰ Đ			
Nước	Kinh độ	Múi giờ	Giờ	Ngày																	
Liên Bang Nga	45 ⁰ Đ	3	19h	22/09/2021																	
Việt Nam	105 ⁰ Đ																				
Trung Quốc	120 ⁰ Đ																				
<u>Sau</u> <u>tiết học</u>	HS hoàn thành Quizzz củng cố toàn bài: Câu 1. Thời gian Trái Đất tự quay 1 vòng quanh trục mất bao lâu? A. 12h. <u>B.</u> 24h. C. 12 tháng. D. 365 ngày. Câu 2. Trái Đất chuyển động tự quay quanh trục theo hướng nào? A. Từ Đông sang Tây. <u>B.</u> Từ Tây sang Đông. C. Từ Bắc xuống Nam. D. Từ Nam lên Bắc. Câu 3. Giờ quốc tế (GMT) được tính theo múi giờ số mấy? <u>A.</u> Số 0. B. Số 6. C. Số 12 D. Số 8. Câu 4. Nguyên nhân nào sinh ra lực Cô-ri-ô-lit? (nhiều đáp án) <u>A.</u> Trái Đất có hình khối cầu, giữ độ nghiêng không đổi. <u>B.</u> Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông. C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo quỹ đạo hình e-lip. D. Trục Trái Đất nghiêng 23⁰27’ không trùng với trục sáng tối. Câu 5. Nếu múi giờ số 12 đang là 18 giờ ngày 15 – 9 thì cùng lúc đó Việt Nam (múi giờ số 7) đang là mấy giờ, ngày bao nhiêu? <u>A.</u> 13 giờ ngày 15 – 9. B. 13 giờ ngày 14 – 9. C. 23 giờ ngày 15 – 9. D. 23 giờ ngày 14 – 9. Câu 6. Đâu là đáp án đúng nếu đi từ phía tây sang phía đông qua kinh tuyến 180 độ? <u>A.</u> Lùi lại 1 ngày lịch. B. Lùi lại 1 giờ. C. Tăng thêm 1 ngày lịch. D. Tăng thêm 1 giờ. Câu 7. Nguyên nhân nào sinh ra hiện tượng luân phiên ngày và đêm trên Trái Đất? (nhiều đáp án) <u>A.</u> Trái Đất tự quay quanh trục. B. Trục Trái Đất nghiêng.																				

C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

D. Trái Đất có dạng hình cầu.

Câu 8. Mỗi múi giờ cách nhau bao nhiêu độ?

A. 10 độ. B. 15 độ. C. 20 độ. D. 24 độ.

Câu 9. Điền vào chỗ trống những cụm từ thích hợp để có câu đúng

Các vật chuyển động trên bề mặt TĐ bị lệch hướng . Nếu nhìn xuôi theo chiều chuyển động, thì ở nửa cầu Bắc sẽ lệch về bên phải còn ở nửa cầu Nam lệch về bên trái

Câu 10. Một Hội nghị được tổ chức ở nước Anh vào lúc 20h00 ngày 20/09/2021 thì ở Hà Nội (Việt Nam) New Đêli (Ấn Độ) và Oasinton (Hoa Kỳ) là mấy giờ?

Quốc gia	Múi giờ	Thời gian
Anh	0 (24)	20h00, ngày 20/09/2021
Hà Nội (Việt Nam)	7	3h00 ngày 21/09/2021
New Đêli (Ấn Độ)	5	1h00 ngày 21/09/2021
Oasinton (Hoa Kỳ)	-4	16h00 20/09/2021

Ví dụ 14. Bài 11. Khí quyển. Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất

Thời gian	Nhiệm vụ														
<u>Trước</u> <u>tiết học</u>	- GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị bài: Hoàn thành Phiếu hướng dẫn tự học. - Nội dung đảo ngược: Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất. - Mục tiêu: HS trình bày và giải thích được 3 quy luật phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất. (Theo vĩ độ địa lí; lục địa và đại dương; địa hình) thông qua báo cáo bài tập nhóm. <table border="1" data-bbox="448 1603 1458 2007"> <thead> <tr> <th colspan="2">PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="2"> - Bước 1. HS thực hiện theo bảng phân công nhóm và chọn 1 trong 2 nội dung dưới đây để tiến hành thiết kế Powerpoint (3-5 Slide) hoặc Video. Có hình ảnh ví dụ minh họa cụ thể <table border="1" data-bbox="464 1805 1442 2007"> <thead> <tr> <th>Tên HS</th><th>Nhóm</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table> </td></tr> <tr> <td colspan="2"> - Bước 2. Tên file đề: Nhóm (số thứ tự)_Lựa chọn A </td></tr> </tbody> </table>	PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC		- Bước 1. HS thực hiện theo bảng phân công nhóm và chọn 1 trong 2 nội dung dưới đây để tiến hành thiết kế Powerpoint (3-5 Slide) hoặc Video. Có hình ảnh ví dụ minh họa cụ thể <table border="1" data-bbox="464 1805 1442 2007"> <thead> <tr> <th>Tên HS</th><th>Nhóm</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>		Tên HS	Nhóm							- Bước 2. Tên file đề: Nhóm (số thứ tự)_Lựa chọn A	
PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC															
- Bước 1. HS thực hiện theo bảng phân công nhóm và chọn 1 trong 2 nội dung dưới đây để tiến hành thiết kế Powerpoint (3-5 Slide) hoặc Video. Có hình ảnh ví dụ minh họa cụ thể <table border="1" data-bbox="464 1805 1442 2007"> <thead> <tr> <th>Tên HS</th><th>Nhóm</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>		Tên HS	Nhóm												
Tên HS	Nhóm														
- Bước 2. Tên file đề: Nhóm (số thứ tự)_Lựa chọn A															

	- Bước 3. Gửi bài vào Link. (Phân hóa nhiệm vụ) Lựa chọn A: 1. Trình bày và giải thích được quy luật phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất: theo vĩ độ địa lí. 2. Liên hệ thực tế quy luật trên tại các vùng trên Thế giới hoặc Việt Nam (có hình ảnh minh chứng). Lựa chọn B: 1. Trình bày và giải thích được quy luật phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất: theo lục địa và đại dương. 2. Liên hệ thực tế quy luật trên tại các vùng trên Thế giới hoặc Việt Nam (có hình ảnh minh chứng). Lựa chọn C: 1. Trình bày và giải thích được quy luật phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất: theo địa hình. 2. Liên hệ thực tế quy luật trên tại các vùng trên Thế giới hoặc Việt Nam (có hình ảnh minh chứng).
Trong tiết học	Hoạt động 2: Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất * Kiểm tra phần tự học của HS ở nhà (phân hóa) - Nhiệm vụ: Nhóm HS chia sẻ và thuyết trình SP (Chia nhóm và phân công nhiệm vụ trên phiếu Hướng dẫn tự học). + Lựa chọn A: 1. Trình bày và giải thích được quy luật phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất: theo vĩ độ địa lí 2. Liên hệ thực tế quy luật trên tại các vùng trên Thế giới hoặc Việt Nam (có hình ảnh minh chứng). + Lựa chọn B: 1. Trình bày và giải thích được quy luật phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất: theo lục địa và đại dương. 2. Liên hệ thực tế quy luật trên tại các vùng trên Thế giới hoặc Việt Nam (có hình ảnh minh chứng). + Lựa chọn C: 1. Trình bày và giải thích được quy luật phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất: theo địa hình. 2. Liên hệ thực tế quy luật trên tại các vùng trên Thế giới hoặc Việt Nam (có hình ảnh minh chứng). - Các nhóm báo cáo, nhận xét chéo.

	- GV chốt kiến thức, mô phỏng bằng những hình ảnh. - HS ghi bài. Hoạt động vận dụng (phân hóa) 1. Cho bản đồ hoang mạc Gobi châu Á, lược đồ tự nhiên châu Nam cực (chênh lệch nhiệt độ trạm Vostok và trạm America, lược đồ nhiệt độ trung bình tháng 1 Việt Nam (chênh lệch nhiệt độ trạm miền bắc và Nam). 2. Hãy gắn các lược đồ tương quan với quy luật phân bố nhiệt độ. Giải thích lí do.
Sau tiết học	HS hoàn thành Quiz củng cố toàn bài: Câu 1. Vì sao càng lên cao nhiệt độ càng giảm? <u>A.</u> Không khí càng loãng, bức xạ sóng dài mặt đất càng giảm. B. Không khí càng loãng, bức xạ mặt trời càng giảm. C. Lượng mưa càng lớn làm giảm nhiệt D. Gió thổi càng mạnh nên càng lạnh. Câu 2. “Sườn núi ngược chiều ánh sáng Mặt Trời có góc nhập xạ lớn, lượng nhiệt nhiều.” là biểu hiện của sự phân bố nhiệt độ theo A. độ cao địa hình <u>B.</u> hướng phơi của sườn núi C. độ dốc địa hình D. lục địa và đại dương Câu 3. Nhiệt độ không khí thay đổi theo bờ Đông và bờ Tây các lục địa do A. hai bờ Đông và Tây của các lục địa có độ cao khác nhau. B. đặc điểm bề mặt đệm ở hai bờ Đông và Tây các lục địa khác nhau. C. hai bờ Đông và Tây của lục địa có góc chiếu của tia bức xạ mặt trời khác nhau. <u>D.</u> ảnh hưởng của các dòng biển nóng và lạnh ở hai bờ Đông và Tây khác nhau. Câu 4. Vì sao nhiệt độ cao nhất trên Trái Đất ở chí tuyến ($23^{\circ}27'$) mà không phải ở Xích đạo? A. Góc chiếu của tia bức xạ mặt trời ở chí tuyến ($23^{\circ}27'$) lớn hơn ở Xích đạo. B. Không khí ở chí tuyến ($23^{\circ}27'$) trong hơn không khí ở Xích đạo. <u>C.</u> Ở chí tuyến ($23^{\circ}27'$) chủ yếu là lục địa, Xích đạo chủ yếu đại dương. D. Tầng khí quyển ở chí tuyến ($23^{\circ}27'$) mỏng hơn tầng khí quyển ở Xích đạo. Câu 5. Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ hơn lục địa vì A. đại dương là nơi chứa nước nên mát mẻ hơn lục địa.

B. bề mặt các lục địa gồ ghề nên nhận được nhiều nhiệt hơn đại dương.
C. đất hấp thụ nhiệt nhanh hơn nhưng tỏa nhiệt cũng nhanh hơn nước.
 D. độ cao trung bình của các lục địa lớn hơn độ cao trung bình của các đại dương.

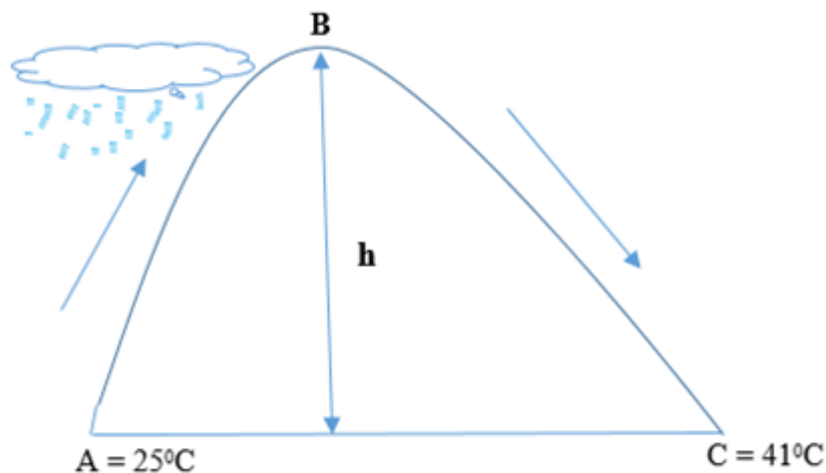
Câu 6. Trên bề mặt Trái Đất, lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời lớn nhất khu vực nào?

- A. Xích đạo.
 B. Chí tuyến.
 C. Vòng cực.
 D. Cực.

Câu 7. Biên độ nhiệt độ ở các vĩ độ trên bề mặt trái đất biến thiên theo chiều hướng

- A. tăng dần từ xích đạo đến chí tuyến, sau đó giảm dần từ chí tuyến lên cực.
B. tăng dần từ xích đạo lên cực.
 C. giảm dần từ xích đạo đến chí tuyến sau đó tăng dần từ chí tuyến lên cực.
 D. giảm dần từ xích đạo lên cực.

Câu 8. Cho hình vẽ sau:



Căn cứ vào hình vẽ, xác định được độ cao (h) của đỉnh núi là

- A. 4000m. B. 4100m. C. 5000m. D. 4200m.

Giải thích:

- Ta biết, ở sườn đón gió (AB), không khí ẩm, cứ lên cao 100m nhiệt độ không khí giảm $0,6^{\circ}\text{C}$. Ở sườn khuất gió (BC) không khí khô, cứ xuống 100m, nhiệt độ không khí tăng 1°C . Như vậy, cứ lên cao 100m, chênh lệch nhiệt độ giữa sườn AB và sườn BC sẽ là: $1^{\circ}\text{C} - 0,6^{\circ}\text{C} = 0,4^{\circ}\text{C}$

	- Qua hình vẽ ta thấy chênh lệch nhiệt độ giữa A và C là: $41^{\circ}\text{C} - 25^{\circ}\text{C} = 16^{\circ}\text{C}$ => Độ cao đỉnh núi là: $16^{\circ}\text{C} \times 100\text{m} / 0,4^{\circ}\text{C} = 4000\text{m}$. Câu 9. Lượng nhiệt trung bình năm cao nhất và thấp nhất ở khu vực nào? A. Lục địa. B. Đại dương. C. Vùng núi. D. Đồng bằng. Câu 10. Tại vĩ tuyến 16°B là ranh giới phân chia khí hậu 2 miền Nam Bắc ở nước ta, nguyên nhân chủ yếu là do A. Dãy núi Bạch Mã chắn gió mùa Đông Bắc. B. Khu vực miền Nam có vĩ độ thấp. C. Do địa hình miền Nam và miền Bắc khác nhau. D. Miền Nam có góc nhập xạ lớn.
--	--

4.4. Phân hóa về sản phẩm học tập

- Sự đa dạng của các hoạt động trong đó HS tham gia để lĩnh hội kiến thức.
- Phân hóa về sự hỗ trợ, tính thử thách, hay sự phức tạp của nhiệm vụ.
- Phân hóa về thời gian hoàn thành nhiệm vụ.
- Phân hóa sản phẩm của HS: Hình thức, cách thể hiện, cấp độ, khả năng, sở thích, năng khiếu, quan điểm, ... khác nhau.

Ví dụ 15. Bài 2. Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ

VẬN DỤNG

➤ Yêu cầu: Sử dụng các phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, em hãy thiết kế một sơ đồ chỉ dẫn vị trí từ nhà em đến trường.

➤ Kích thước: khổ A4 hoặc một đôi giấy tập

➤ Thời gian: 1 tuần




Ví dụ 16: Bài 3. Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống

LUYỆN TẬP

THỬ THÁCH 1

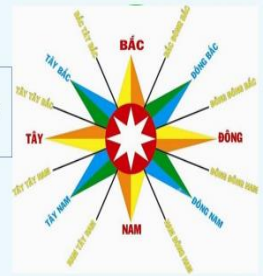
Thành phố Tân An cách thành phố Đà Nẵng là 663km. Trên bản đồ tỉ lệ 1: 900000 thì khoảng cách giữa hai thành phố đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét.



LUYỆN TẬP

THỬ THÁCH 2

Kể tên các hướng thường thể hiện trên bản đồ trong vòng 30 giây

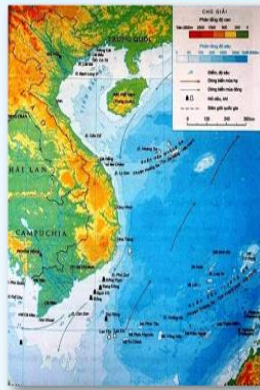


LUYỆN TẬP

THỬ THÁCH 3

Sử dụng bản đồ địa hình để xác định được độ dốc và hướng chảy của các con sông

Mối quan hệ nhân-quả giữa các yếu tố địa lí trong bản đồ, trong Atlas



MỞ RỘNG

Trở tài tưởng tượng

Sử dụng kiến thức bài 2, 3 về nhà vẽ 1 bản đồ khu vực mình sinh sống bán kính 10 km theo trí tưởng tượng của em.



Ví dụ 17: Bài 10. Thực hành: Nhận xét về sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa và các vùng núi trẻ trên bản đồ

VẬN DỤNG



1 HS/ 1 ý kiến

Khi đang trong lớp học mà động đất xảy ra, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?

Chui xuống gầm bàn

Tìm góc phòng để đứng

Tránh xa cửa kính, những vật có thể rơi

Sử dụng sách vở để bảo vệ đầu và mặt



Ví dụ 18: Bài 15. Thủy quyền. Một số nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông. Một số sông lớn trên Trái Đất - Hoạt động vận dụng

TÔI LÀ NHÀ TUYÊN TRUYỀN ARE YOU READY FOR SUCCESS?

NHIỆM VỤ CHO EM

Sáng tác
SLOGAN

TÔI LÀ NHÀ TUYÊN TRUYỀN *Sáng tác* **SLOGAN**

Tiêu chí đánh giá khẩu hiệu

	1 điểm	2 điểm	3 điểm
Khẩu hiệu dài không quá 20 từ			
Khẩu hiệu có vần điệu, dễ nghe			
Khẩu hiệu có sức thuyết phục			
Nhóm đọc to đồng thanh			
Trình bày thu hút, ấn tượng			

❖ HS làm việc cá nhân >>> thống nhất thiết kế 1 khẩu hiệu bảo vệ nguồn nước trong 3 phút, viết vào vở

❖ Đọc to khẩu hiệu trong 15s

3:00

Ví dụ 19: Bài 22. Dân số và sự gia tăng dân số

VẬN DỤNG

Nhiệm vụ
Xem video và thử đề xuất các giải pháp về dân số nước ta?

Hình thức: bằng Minimap, video

Thời gian: trước tiết học tiếp theo

Post sản phẩm vào nhóm lớp, tính điểm bằng số like, tim

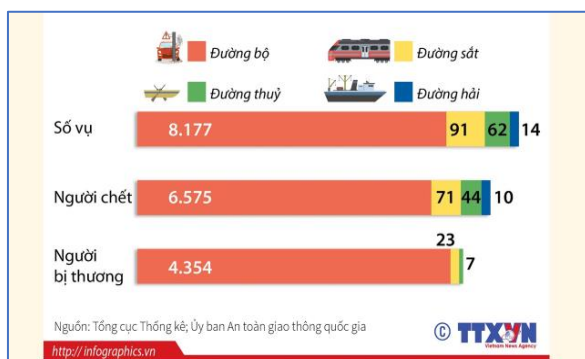
Ví dụ 20: Bài 35. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm phân bố các ngành dịch vụ

Luyện Tập

- ❑ Giả sử có 4 gói đầu tư: 1 triệu đồng - 10 triệu đồng - 100 triệu đồng - 1 tỉ đồng.
- ❑ Nếu được lựa chọn, em sẽ chọn gói đầu tư nào, cho hoạt động dịch vụ gì?
- ❑ Ở đâu? Tại sao?

STARTUP

Ví dụ 21: Bài 37. Địa lí các ngành giao thông vận tải (hoạt động vận dụng – mở rộng)



Ví dụ 22: Bài 40. Địa lí ngành thương mại (hoạt động vận dụng, mở rộng)



- Nếu được đầu tư để buôn bán một sản phẩm tại địa phương, em sẽ chọn sản phẩm nào? Tại sao?
- Em sẽ làm gì để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của mình phát triển.

Ví dụ 23: Chủ đề: Môi trường và sự phát triển bền vững (bài 42, 42) - Hoạt động mở rộng

TRIỂN LÃM: MẸ THIÊN NHIÊN ĐANG KHÓC VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA CHÚNG TA

1. Thiết kế/sáng tác 1 sản phẩm tuyên truyền việc bảo vệ tự nhiên (vẽ trang, hát, Poster, thơ, truyện tranh, Video, ...).
2. Đăng bài vẽ tham dự triển lãm "Mẹ thiên nhiên đang khóc và hành động của chúng ta" tại: <https://padlet.com/tailieudiali20212/oshh3n4ik329mc6j>
3. Bình chọn (thả tim) vào sản phẩm em thích nhất.

5. Kết quả

5.1. Những kết quả nghiên cứu của sáng kiến

Qua quá trình áp dụng thường xuyên việc dạy học phân hóa trong dạy học địa lí, tôi đã thu được một số kết quả. Để đánh giá kết quả tôi tiến hành đánh giá qua các tiêu chí như:

- Mức độ hứng thú học tập của học sinh đối với bộ môn: Đa số HS thích thú với việc các em được lựa chọn nhiệm vụ, sản phẩm học tập phù hợp với năng lực, năng khiếu, cá tính của bản thân mình.

Bảng: Khảo sát mức độ hứng thú của học sinh với bộ môn

Lớp	Số	Rất thích		Thích		Bình thường		Không thích	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10A4	48	38	79,2%	05	10,4%	05	10,4%		
10A5	48	32	66,7%	10	20,8%	06	12,5%		
10A11	46	28	60,9%	05	10,9%	13	28,2%		

- Các năng lực đặc thù trong môn Địa lí của người học được hình thành và phát triển:

Bảng: Năng lực đặc thù môn địa lí

Năng lực đặc thù	Cụ thể
Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian	- Định hướng không gian: + Xác định được vị trí địa lí tự nhiên của đối tượng địa lí trên bản đồ chung; sử dụng được bản đồ địa hình kết hợp với địa bàn để xác định điểm đứng trên thực địa. + Xác định được vị trí địa lí kinh tế trên bản đồ của một quốc gia, khu vực; xác định được vị trí của đối tượng theo điểm (thành phố, điểm, trung tâm công nghiệp). + Xác định vị trí địa lí tự nhiên, kinh tế, chính trị trên bản đồ Việt Nam; xác định vị trí của đối tượng theo diện (vùng nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, vùng kinh tế). - Phân tích vị trí địa lí: + Xác định được mối quan hệ giữa vị trí địa lí với các đặc điểm tự nhiên của lãnh thổ; phân tích được vị trí như một nguồn lực đối với phát triển kinh tế - xã hội. + Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của 1 quốc gia, khu vực. + Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với đặc điểm tự nhiên và sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. - Phân tích sự phân bố: + Phân tích được sự tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đối với sự phân bố của đối tượng địa lí.

	+ So sánh được sự phân bố các đối tượng địa lí ở một số khu vực và quốc gia trên thế giới; giải thích được sự phân bố dân cư, kinh tế của một số quốc gia, khu vực. + Phân biệt và so sánh được các hình mẫu không gian trong phân bố các đối tượng được các hình mẫu không gian trong phân bố các đối tượng, hiện tượng địa lí ở nước ta; giải thích được sự phân bố dân cư, các ngành kinh tế, các trung tâm kinh tế, các khu công nghiệp tập trung, một số hiện tượng di dân, các luồng vận chuyển hàng hóa của nước ta. - Trình bày cảm nhận không gian. + Sử dụng được bản đồ, lược đồ, sơ đồ để trình bày một chủ đề Địa lí. + Sử dụng thành thạo bản đồ, lược đồ, sơ đồ, Atlas Địa lí Việt Nam để phân tích đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước ta; trình bày được các thế mạnh và vấn đề phát triển kinh tế xã hội của các vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm nước ta; phát triển được tư duy theo lãnh thổ. - Xác định đặc trưng của một lãnh thổ: + Xác định được được đặc trưng của các bộ phận lãnh thổ tự nhiên phân bố theo đới, vành đai; phân biệt được sự khác nhau về quần cư và hoạt động kinh tế của con người ở một số khu vực tự nhiên trên thế giới. + Xác định được một số đặc trưng về tự nhiên, dân cư, xã hội của một số khu vực và quốc gia; các vùng trong một quốc gia; so sánh giữa một số quốc gia, khu vực; hình thành tư duy địa lí so sánh.
Năng lực giải thích các hiện tượng và quá trình Địa lí	- Giải thích các mối liên hệ tương hỗ và nhân quả trong thiên nhiên: + Giải thích được cơ chế diễn ra một số hiện tượng, quá trình tự nhiên. + Giải thích được sự phân bố TNTN, đặc điểm tự nhiên của một lãnh thổ. + Phân biệt và giải thích được sự khác nhau của các lãnh thổ tự nhiên theo thành phần (địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, sinh vật); của các miền địa lí tự nhiên; sự khác nhau về tự nhiên giữa các vùng kinh tế ở Việt Nam; giải thích

	được một số hiện tượng, quá trình địa lí tự nhiên trong thực tế địa phương. - Phân tích các mối liên hệ tương hỗ và nhân quả trong kinh tế - xã hội - Phân tích tác động của ĐKTN và TNTN tới sự phân bố dân cư và sản xuất. - Phân tích tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
Năng lực sử dụng các công cụ của Địa lí học và tổ chức học tập thực địa	- Khai thác tài liệu thành văn. - Sử dụng bản đồ. - Sử dụng số liệu thống kê. - Sử dụng biểu đồ. - Khai thác Internet. - Sử dụng các công cụ địa lí khác. - Tổ chức học tập thực địa.
Năng lực thu thập, xử lí và truyền đạt thông tin địa lí	- Thu thập, chọn lọc, hệ thống hóa tư liệu, tài liệu. - Viết báo cáo, truyền đạt thông tin địa lí.
Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn	- Liên hệ kiến thức với thực tiễn. - Xác định chủ đề và vận dụng kiến thức để làm sáng tỏ chủ đề.

- Kết quả học lực của bộ môn trong năm học 2021 – 2022.

Lớp	Sĩ số	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10A4	48	38	79,2%	10	20,8%						
10A5	48	37	77,1%	11	22,9%						
10A11	46	23	50,0%	13	28,3%	10	21,7%				
10A12	46	24	52,2%	10	21,7%	12	26,1%				

Từ kết quả trên cho thấy với 2 lớp giáo viên thường xuyên áp dụng dạy học phân hóa là lớp 10A4, 10A5 thì có tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi ở bộ môn cao, tỉ lệ học sinh đạt học lực trung bình, yếu thấp. Ở 2 lớp 10A11 và 10A12, GV không áp dụng thì có tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi ở bộ môn thấp, tỉ lệ học sinh đạt học lực trung bình, yếu còn cao.

5.2. Những yếu tố cần thiết đối với việc áp dụng biện pháp để đảm bảo tính hiệu quả

- Phát triển các thói quen cho cả GV và HS:
- + Xác định phong cách giảng dạy của GV và học tập của HS, sử dụng các chiến thuật quan sát và can thiệp.
- + Thử nghiệm từng phần bài học để thu thập bằng chứng về quá trình học tập, đặc biệt là những vấn đề mà GV thường xuyên không nhận ra.
- Mở rộng các quy trình, kĩ năng:
- + Quyết định các phương pháp học tập mà thúc đẩy HS nhiều nhất.
- + Cứ 1 vài ngày lại cung cấp cho lớp học với những trải nghiệm học tập để HS tiếp cận các phương pháp học tập mới và cho phép GV quan sát khả năng làm việc của mình.
- Duy trì được không khí của việc “dạy học phân hóa” trong lớp học:
- + Định hướng đến việc chấp nhận sự khác biệt giữa các HS, sự đa dạng của các hình thức thể hiện.
- + Thử thách HS để có thêm những trải nghiệm mới trong quá trình học tập.

5.3. Thảo luận, đánh giá kết quả thu được

- Tính mới, tính sáng tạo:
- Hiện nay chưa có sáng kiến viết về vấn đề dạy học phân hóa trong bộ môn Địa lí 10. Bởi vậy, sáng kiến có ý nghĩa lớn cả về mặt lí luận và thực tiễn.
- Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến:
- Trên cơ sở những nghiên cứu về mặt lí luận và kiểm chứng thực tế tại trường THPT Thượng Cát, tôi nhận thấy đề tài có thể sử dụng làm tài liệu cho giáo viên và học sinh trong việc dạy và học môn Địa lí. Ngoài ra, với các môn học khác thì học sinh cũng có thể sử dụng một số nội dung mà đề tài đề cập đến.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Dạy học phân hóa là sự điều chỉnh các kinh nghiệm giáo dục để đáp ứng nhu cầu cá nhân của người học. Đó là điều không có gì mới. Các giáo viên tích cực luôn nhận ra nhu cầu đa dạng của học sinh và điều chỉnh việc giảng dạy cho phù hợp. Thông qua các buổi học một kèm một, các hoạt động nhóm nhỏ, các khóa học cá nhân, bài tập đọc và dự án, giáo viên đang giải quyết sự đa dạng của các cấp độ học sinh, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu và mục tiêu trong lớp học.

Chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành vào thực tiễn, nâng cao hứng thú học tập cho học sinh. Phải làm sao để cho người học được “suy nghĩ nhiều hơn, hoạt động nhiều hơn”, được “học tập trong hoạt động và bằng hoạt động”. "Để quá trình dạy học đạt hiệu quả tốt nhất, giáo viên cần có sự chuẩn bị chu đáo về môi trường dạy học, điều kiện và phương tiện dạy học,...

Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị d, phương tiện dạy học trong nhà trường. Cần quán triệt rằng phương tiện dạy học không chỉ là vật minh họa mà phải là công cụ để hỗ trợ dạy học. Tri thức được chứa đựng trong phương tiện dạy học và phương tiện dạy học trở thành giá mang tri thức.

Tuy nhiên, dạy học phân hóa là công việc khó khăn và tốn thời gian, và quy mô lớp học đang tăng lên mọi lúc, khiến việc dạy học phân hóa trở nên khó khăn hơn. Công nghệ mới có thể hỗ trợ giáo viên và tăng cường các nỗ lực bằng cách đề xuất những điểm cần tập trung vào người học hoặc toàn bộ lớp học. Điều này được thực hiện bằng cách cung cấp cho giáo viên các thông tin về điểm mạnh và điểm yếu của người học. Những tiến bộ này cho phép giáo viên tận dụng tối đa thời gian trên lớp, khiến học sinh không bị choáng ngợp trước các nhiệm vụ học tập và không bị chán nản trong học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Dược, Nguyễn Đức Vũ, 2008. Giáo trình lý luận dạy học, Nhà xuất bản giáo dục.
2. Dạy học phát triển năng lực Địa lí THPT, NXB Đại học sư phạm.
3. Tài liệu Dạy học phân hóa, Mike Gershon
3. Sách giáo khoa Địa lí 10, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Sách giáo viên Địa lí 10, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Website

<https://bit.ly/3pgiONc>

<https://bit.ly/3Ialogj>

<https://bit.ly/3pzTMZJ>

www.mikegershon.com

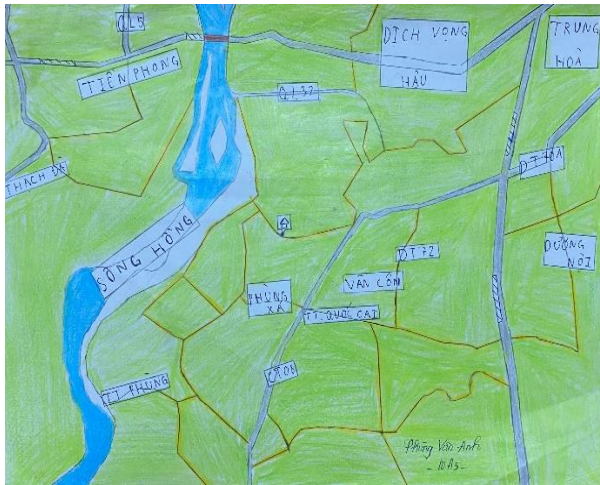
**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu trong
sáng kiến kinh nghiệm này là của riêng tôi,
không được sao chép từ bất kỳ tài liệu nào.

SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH

*** Sơ đồ chỉ dẫn vị trí từ nhà đến trường**



*** Tuyên truyền giảm thiểu tai nạn giao thông**



* Tuyên truyền bảo vệ tự nhiên

